TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 16

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

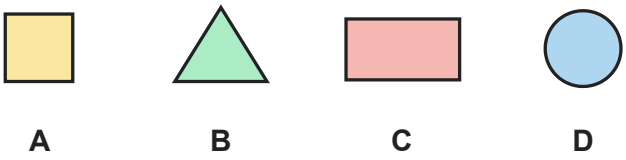
Câu 1. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số lớn hơn 0 và bé hơn 8?

A. 8 **B.** 4 **C.** 7 **D.** 5

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 2 + ... = 3

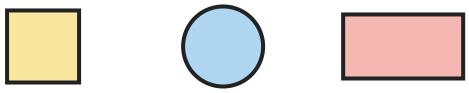
A. 1 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 2

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình tam giác?



A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. *(0,5 điểm)* Nhìn hình dưới đây, hình ở ngay bên trái hình tròn là hình nào?



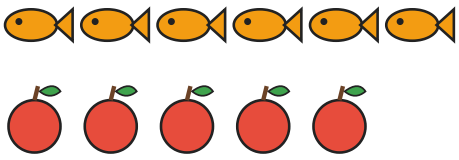
A. Hình vuông **B.** Hình chữ nhật

C. Hình tròn **D.** Hình tam giác

Câu 5. *(0,5 điểm)* Các số 8, 5, 9, 4 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 8, 5, 9, 4 **B.** 9, 8, 5, 4 **C.** 4, 5, 8, 9 **D.** 5, 8, 4, 9

Câu 6. *(0,5 điểm)* So sánh số con cá ở hàng trên với số quả táo ở hàng dưới. Số con cá ..... số quả táo.



A. bằng **B.** nhiều hơn **C.** ít hơn

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số 8 gồm 6 và mấy?

A. 1 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 0

Câu 8. *(0,5 điểm)* Đồ vật nào dưới đây có dạng khối lập phương?

A. lon nước ngọt **B.** viên gạch

C. con xúc xắc **D.** cái nón lá

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Số?

a) 6 = 3 + ……

b) 1 = 1 − ……

c) …… − 1 = 0

d) 4 = 8 − ……

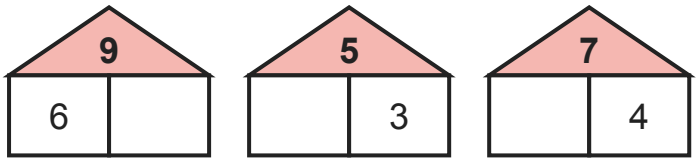
Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 6 gồm 3 và ……

b) 6 gồm …… và 5

c) 6 gồm 5 và ……

Câu 11. *(1 điểm)* Số? Mỗi ngôi nhà có số trên mái bằng tổng hai số ở hai ô bên dưới.



a) Nhà số 9: ô trống là ……

b) Nhà số 5: ô trống là ……

c) Nhà số 7: ô trống là ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7, ……, ……, 4, 3, 2

b) 0, 2, 4, 6, ……, ……

Câu 13. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10 …… 7

b) 0 …… 1 − 0

c) 9 …… 8 + 2

d) 3 …… 9 − 8

Câu 14. *(1 điểm)* Có 5 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.



a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 16

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	B	A	C	B	B	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $6 = 3 + 3$

b) $1 = 1 - 0$

c) $1 - 1 = 0$

d) $4 = 8 - 4$

Câu 10.

a) 6 gồm 3 và 3

b) 6 gồm 1 và 5

c) 6 gồm 5 và 1

Câu 11.

a) $9 = 6 + 3$

b) $5 = 2 + 3$

c) $7 = 3 + 4$

Câu 12.

a) 7, 6, 5, 4, 3, 2

b) 0, 2, 4, 6, 8, 10

Câu 13.

a) $10 > 7$

b) $0 < 1 - 0$

c) $9 < 8 + 2$

d) $3 > 9 - 8$

Câu 14.

a) $5 - 3 = 2$

b) Còn lại 2 quả bóng bay.